

Vấn đề thực hiện dân chủ ở nông thôn Hải Phòng hiện nay : / Đinh Thị Tiệp ; Nghd. : PGS.TSKH. Lương Đình Hải . - H. : Trung tâm Đào tạo, Bồi dưỡng giảng viên lý luận chính trị, 2009 . - 113 tr. + CD-ROM

1. Tính cấp thiết của đề tài

Thờ cúng Tổ tiên là một hiện tượng xã hội đã xuất hiện từ xa xưa trong lịch sử nhân loại và đã tồn tại ở nhiều dân tộc trên thế giới. Cho đến ngày nay, tín ngưỡng Thờ cúng Tổ tiên vẫn luôn giữ một vai trò quan trọng trong đời sống tinh thần của nhiều tộc người. Tuy nhiên, sự nhìn nhận đánh giá vai trò và ý nghĩa của tín ngưỡng Thờ cúng Tổ tiên trong từng giai đoạn, từng thời kỳ lịch sử ở mỗi quốc gia lại không giống nhau. Trước xu hướng toàn cầu hoá hiện nay, các hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng đang ngày càng phát triển mạnh mẽ. Đặc biệt là sự xâm nhập của các tôn giáo ngoại sinh, hay nói đúng hơn là hiện tượng "dân tộc hoá tôn giáo", đang là mối lo ngại của nhiều quốc gia trong đó có Việt Nam. Trước bối cảnh đó, nhiều quốc gia, dân tộc đã có những động thái rất tích cực để chống lại hiện tượng "xâm lăng tôn giáo" đó bằng cách chấn hưng tín ngưỡng văn hoá dân gian, khôi phục lại các giá trị truyền thống đã từng bị mai một hoặc có thời kỳ người ta thờ ơ, xem nhẹ nó. Như người Nhật Bản đã rất tích cực trong việc khôi phục vị trí của Thần đạo, một tôn giáo được sùng bái ở Nhật, hay như Trung Quốc cũng nỗ lực để tăng cường vị trí của đạo Khổng, còn Việt Nam lại rất chú ý đến tín ngưỡng Thờ cúng Tổ tiên trong dòng tộc, làng xã và phạm vi cả nước. Vấn đề giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc, phát huy

những giá trị tích cực của tín ngưỡng dân gian, đặc biệt là tín ngưỡng thờ cúng Tổ tiên là một việc làm rất cấp thiết hiện nay. Những việc làm thiết thực đó sẽ góp phần làm tăng sức đề kháng cho văn hoá dân tộc.

Đó cũng là vấn đề được Đảng ta đặc biệt quan tâm trong bối cảnh chung hiện nay. Trong Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (khoá VIII), đưa ra quan điểm chỉ đạo cơ bản là: "Văn hoá là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế xã hội" và "Nền văn hoá mà chúng ta xây dựng là nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc" [17, tr.55]. Theo tinh thần của Nghị quyết 35/NQ- TW của Bộ Chính trị về tổ chức kỉ niệm các ngày lễ lớn trong năm Đảng và Nhà nước ta đã quyết định từ năm 2005 ngày 10/3, ngày giỗ tổ Hùng Vương được coi là quốc lễ của dân tộc và việc tổ chức các lễ hội Thành hoàng làng cũng được khôi phục.

Một nguyên nhân nữa, trong hai cuộc chiến tranh chống Pháp và chống Mỹ chúng ta đánh đổi, hy sinh rất nhiều, nhiều anh em, đồng chí đồng đội của chúng ta đã ngã xuống, nhiều người thân yêu ruột thịt của chúng ta đã không trở về. Sự mất mát, hy sinh đó không thể nào bù đắp được vì vậy người ta nghĩ nhiều đến vấn đề tâm linh và tìm đến tín ngưỡng dân gian, tín ngưỡng thờ cúng Tổ tiên với mong muốn khoa lấp được sự cô đơn trống trải trong lòng, xoa dịu tâm hồn.

Hiện nay, nước ta đang phát triển nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa, mở cửa hội nhập quốc tế, từng bước dân chủ hoá đời sống xã hội. Sự phát triển như vũ bão của khoa học công nghệ, sự may rủi trong cơ chế thị trường, sự phân hoá giàu nghèo trong xã hội, môi trường sinh thái bị huỷ diệt... Trước đây, đã có một thời gian dài chúng ta có biểu hiện tả khuynh tôn giáo, chúng ta đã có những sai lầm khi đánh đồng tất cả các hoạt động, nghi lễ trong tín ngưỡng dân gian, các hoạt động tế lễ, lên đồng... đều là mê tín dị đoan, cần phải bài trừ.

Đó là những nguyên nhân, tâm lý, xã hội và nhận thức dẫn đến việc các hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng có chiều hướng gia tăng. Hoạt động Thờ cúng Tổ tiên trong các gia đình, dòng họ, làng xã, diễn ra khá phổ biến ở khắp các địa phương trong cả nước. Điều đó đã góp phần gìn giữ và phát huy những giá trị tốt đẹp của văn hoá truyền thống. Nhưng do sự tác động mạnh mẽ của lối sống hiện đại, đã làm cho tín ngưỡng Thờ cúng Tổ tiên đang có những biểu hiện tiêu cực như phô trương về tiền tài, danh vọng, địa vị, gây chia rẽ, bè phái, bày ra những lễ thức cầu kỳ tốn kém làm mất đi tính thiêng của tín ngưỡng, nặng về yếu tố mê tín... Bởi vậy, việc khôi phục lại những giá trị tốt đẹp của tín ngưỡng Thờ cúng Tổ tiên là một việc làm hết sức cần thiết và là trách nhiệm của mọi người.

Hà Tây (nay là Hà Nội), là một vùng đất cổ, với hơn hai nghìn di tích lịch sử gắn liền với những sự tích, truyền thuyết, phong tục tập quán và tín ngưỡng dân gian, phản ánh quá trình hình thành và phát triển của dân tộc, phản ánh đời sống tinh thần của người dân Hà Tây. Vì vậy, việc khôi phục và bảo tồn những hình thức sinh hoạt văn hoá cộng đồng, những phong tục tập quán tốt đẹp, đặc biệt là tín ngưỡng Thờ cúng Tổ tiên trong nền kinh tế thị trường hiện nay là một việc làm rất quan trọng đối với người dân Hà Tây (nay là Hà Nội).

Ngoài ra, với tư cách là một người con của đất Hà Tây giàu truyền thống lịch sử, và cũng là một cán bộ đang trực tiếp làm công tác giảng dạy ở Hà Tây nên tôi nhận thấy việc bảo tồn, phát huy giá trị tích cực của tín ngưỡng Thờ cúng Tổ tiên ở Hà Tây (nay là Hà Nội) sẽ có tác động rất thiết thực, trong việc giáo dục truyền thống yêu nước, tinh thần dân tộc, biết hướng về cội nguồn đối với thế hệ trẻ Hà Tây nói riêng và thế hệ trẻ Việt Nam nói chung trong thời kỳ hội nhập.

Xuất phát từ những ý nghĩa trên, tôi đã chọn đề tài "***Phát huy giá trị tích cực của tín ngưỡng Thờ cúng Tổ tiên ở một số địa phương Hà Nội trong giai đoạn hiện nay***" làm luận văn thạc sĩ của mình.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Vấn đề tín ngưỡng Thờ cúng Tổ tiên từ lâu đã được khá nhiều tác giả trong nước cũng như trên thế giới quan tâm nghiên cứu, như tác giả Tô-ca-rép với *“Các hình thức tôn giáo sơ khai và sự phát triển của chúng”*, nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội năm 1994; tác giả Vũ Quỳnh, với *“Lĩnh nam chính quái”*, nhà xuất bản Khoa học xã hội, Hà Nội năm 1992; tác giả Lý Tế Xuyên với *“Việt điện u linh”*, nhà xuất bản Văn học, Hà Nội năm 1992; tác giả Phan Kế Bính với *“Việt Nam phong tục”*, nhà xuất bản Thành phố Hồ Chí Minh, năm 1995; tác giả Toan Ánh với *“Phong tục thờ cúng trong gia đình Việt Nam”*, nhà xuất bản Văn hoá dân tộc, Hà Nội, năm 1996; tác giả Vũ Ngọc Khánh với *“Tín ngưỡng làng xã”*, nhà xuất bản Văn hoá dân tộc, Hà Nội, năm 1994; tác giả Lê Xuân Quang với *“Thờ thần ở Việt Nam”*, nhà xuất bản Hà Nội, năm 1996; tác giả Tân Việt với *“Tập văn cúng gia tiên”*, nhà xuất bản Văn hoá dân tộc, Hà Nội, năm 1999; tác giả Đặng Nghiêm Vạn chủ biên với *“Về tôn giáo tín ngưỡng Việt Nam hiện nay”*, nhà xuất bản Khoa học xã hội, Hà Nội, năm 1996; tác giả Trần Đăng Sinh với *“Những khía cạnh triết học trong tín ngưỡng Thờ cúng Tổ tiên của người Việt ở đồng bằng Bắc Bộ hiện nay”*, nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002; tác giả PGS, TS Nguyễn Đức Lữ chủ biên với *“Góp phần tìm hiểu tín ngưỡng dân gian ở Việt Nam”*, nhà xuất bản Tôn giáo, Hà Nội, năm 2005...

Ngoài ra còn nhiều bài viết công bố trên các tạp chí như: Tạp chí Cộng sản; Tạp chí Tư tưởng văn hoá; Tạp chí Nghiên cứu lý luận, Thông tin lý luận; Tạp chí Triết học; Tạp chí Lịch sử; Tạp chí Văn hoá nghệ thuật; Tạp chí Tuyên truyền, Tạp chí Dân tộc học, Tạp chí Xưa và nay... của nhiều tác giả như Nguyễn Hữu Vui, Ngô Hữu Thảo, Nguyễn Đức Lữ, Ngô Đức Thịnh, Nguyễn Tài Thư... Các công trình nghiên cứu trên đã đề cập dưới nhiều góc độ khác nhau về tín ngưỡng, tôn giáo nói chung và tín ngưỡng Thờ cúng Tổ tiên của người Việt nói riêng.

Nhìn chung, các công trình nghiên cứu của các tác giả kể trên tiếp cận tín ngưỡng nói chung và tín ngưỡng Thờ cúng Tổ tiên của người Việt nói riêng là từ góc độ Văn hoá học, Sử học, Dân tộc học, Tôn giáo

học, Triết học. Các quan điểm của các tác giả về tín ngưỡng Thờ cúng Tổ tiên rất đa dạng, nhưng có thể khái quát thành ba loại như sau:

Một là, nghiên cứu tín ngưỡng Thờ cúng Tổ tiên như một loại hình tín ngưỡng, tôn giáo.

Hai là, nghiên cứu tín ngưỡng Thờ cúng Tổ tiên như một tập tục văn hoá và truyền thống đạo đức.

Ba là, nghiên cứu tín ngưỡng Thờ cúng Tổ tiên vừa là tín ngưỡng, vừa là tập tục văn hoá và truyền thống đạo đức.

Từ thực tế đó, tác giả luận văn mong muốn trên cơ sở tập hợp các nguồn tư liệu và kế thừa những thành quả của các học giả đi trước, có thể phác họa một bức tranh về tín ngưỡng Thờ cúng Tổ tiên ở Hà Tây cũ (nay là Hà Nội).

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

*** Mục đích:** Đánh giá thực trạng, vai trò của tín ngưỡng Thờ cúng Tổ tiên ở một số địa phương của Hà Nội (tỉnh Hà Tây cũ), từ đó đề xuất phương hướng và giải pháp để giữ gìn, phát huy các giá trị tích cực của tín ngưỡng Thờ cúng Tổ tiên ở một số địa phương của Hà Nội nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng nền văn hoá mới hiện nay.

*** Nhiệm vụ:**

- Làm rõ khái niệm, nguồn gốc và vai trò của tín ngưỡng Thờ cúng Tổ tiên trong đời sống tinh thần của người dân Việt Nam.

- Khảo sát, nghiên cứu, đánh giá thực trạng của tín ngưỡng Thờ cúng Tổ tiên ở một số địa phương của Hà Nội hiện nay (Hà Tây cũ).

- Đề xuất một số phương hướng, giải pháp cơ bản nhằm hạn chế mặt tiêu cực và phát huy mặt tích cực của tín ngưỡng Thờ cúng Tổ tiên ở một số địa phương của Hà Nội trong giai đoạn hiện nay.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu: Tín ngưỡng Thờ cúng Tổ tiên và vai trò của nó trong đời sống tinh thần của nhân dân tỉnh Hà Tây (nay là Hà Nội).

- **Phạm vi nghiên cứu:** Chủ yếu tập trung nghiên cứu giá trị tích cực của tín ngưỡng thờ cúng Tổ tiên ở một số địa phương của Hà Nội (thuộc tỉnh Hà Tây trước đây) từ năm 1990 đến nay.

5. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

- **Cơ sở lý luận:** Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước ta về tín ngưỡng, tôn giáo.

- **Phương pháp nghiên cứu:** Luận văn vận dụng phương pháp luận chung là phương pháp duy vật biện chứng, duy vật lịch sử và các phương pháp khác như phân tích, tổng hợp, diễn dịch, quy nạp, lịch sử và lôgic, so sánh...

6. Đóng góp về mặt khoa học của luận văn

- Luận văn góp phần làm rõ thêm vấn đề phát huy những giá trị tích cực của tín ngưỡng thờ cúng Tổ tiên ở một số địa phương của Hà Nội (Hà Tây cũ).

- Đề xuất được một số giải pháp nhằm góp phần bảo tồn và phát huy những giá trị tích cực, hạn chế mặt tiêu cực của tín ngưỡng thờ cúng Tổ tiên.

- Luận văn góp phần làm tài liệu tham khảo cho những người làm công tác nghiên cứu, giảng dạy những môn học có liên quan tới văn hoá truyền thống, tôn giáo, tín ngưỡng ở Việt Nam nói chung và địa bàn Hà Tây (ngoại vi Hà Nội) nói riêng.

7. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, luận văn gồm 3 chương, 6 tiết.

Chương 1: Thờ cúng Tổ tiên và vai trò của thờ cúng Tổ tiên trong đời sống tinh thần của người Việt Nam.

Chương 2: Phát huy những giá trị tích cực của tín ngưỡng thờ cúng Tổ tiên ở một số địa phương Hà Nội hiện nay - Thực trạng và vấn đề đặt ra.

Chương 3: Phương hướng, giải pháp, kiến nghị cơ bản nhằm phát huy những giá trị tích cực của tín ngưỡng Thờ cúng Tổ tiên ở một số địa phương Hà Nội hiện nay.

Chương 1

THỜ CÚNG TỔ TIÊN VÀ VAI TRÒ CỦA THỜ CÚNG TỔ TIÊN TRONG ĐỜI SỐNG TINH THẦN CỦA NGƯỜI VIỆT NAM

1.1. Khái niệm tín ngưỡng, tôn giáo và tín ngưỡng Thờ cúng Tổ tiên

1.1.1. Khái niệm *tôn giáo, tín ngưỡng và mê tín dị đoan*

** Tôn giáo*

Khái niệm tôn giáo là một vấn đề được giới nghiên cứu về tôn giáo bàn cãi rất nhiều. Trong lịch sử đã từng tồn tại nhiều quan niệm khác nhau về tôn giáo:

Các nhà thần học đều cho rằng: tôn giáo là mối liên hệ giữa thần thánh và con người.

Một số nhà tâm lý học lại cho rằng, tôn giáo là sự sáng tạo của mỗi cá nhân trong nỗi cô đơn của mình, tôn giáo là sự cô đơn, nếu anh chưa từng cô đơn thì anh chưa bao giờ có tôn giáo.

Như vậy, từ những quan điểm trên chúng ta có thể đi đến định nghĩa: *Tôn giáo là hình thái ý thức xã hội gồm những quan niệm dựa trên cơ sở tin và sùng bái những lực lượng siêu nhiên, quyết định số phận con người. Con người phải phục tùng, tôn thờ* [45, tr.9].

** Tín ngưỡng*

Tín ngưỡng là một hiện tượng lịch sử, thuộc lĩnh vực tinh thần của đời sống xã hội. Trên thế giới có tới hàng ngàn loại hình tín ngưỡng khác nhau rất đa dạng, phong phú. Do cách tiếp cận, mục đích nghiên cứu khác nhau, nên các cách hiểu tín ngưỡng cũng rất khác nhau. Vì vậy, để đưa ra một khái niệm khoa học về tín ngưỡng thì phải xem xét một số quan điểm về tín ngưỡng của các nhà nghiên cứu.

Căn cứ vào những đặc trưng cơ bản của tín ngưỡng, có thể quan niệm: *Tín ngưỡng là một bộ phận của ý thức xã hội, là một yếu tố thuộc về đời sống tinh thần, là hệ quả của các quan hệ xã hội, được hình thành trong lịch sử, là niềm tin của con người vào cái thiêng liêng*

thông qua hệ thống các nghi lễ thờ cúng đặc trưng của con người và cộng đồng người trong xã hội.

** Mê tín dị đoan.*

Mê tín dị đoan là một hiện tượng xã hội tiêu cực đã xuất hiện từ lâu và vẫn nó tồn tại cho đến ngày nay. Mê tín dị đoan thường đan xen, gắn liền với các hình thức sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo.

1.1.2. Tín ngưỡng Thờ cúng Tổ tiên

Khái niệm tín ngưỡng Thờ cúng Tổ tiên

Bản thân tác giả luận văn cũng đồng tình với việc coi Thờ cúng Tổ tiên là một tín ngưỡng với những lý do sau:

Một là, Thờ cúng Tổ tiên được hình thành trực tiếp từ cuộc sống phong phú, đa dạng, có kết cấu đơn giản, mang tính dân dã đời thường.

Hai là, Thờ cúng Tổ tiên thiếu những căn cứ cơ bản của một tôn giáo như người sáng lập, hệ thống tổ chức, giáo lý, giáo luật, nghi lễ...

Ba là, trong Thờ cúng Tổ tiên yếu tố hàng đầu không phải là niềm tin tôn giáo mà là đạo lý, đó là việc làm để tưởng nhớ về tổ tiên, hướng về cội nguồn. Với những lý do trên, trong bản luận văn này tác giả xin tạm dùng thuật ngữ "tín ngưỡng Thờ cúng Tổ tiên".

Tóm lại, qua việc tìm hiểu trên, chúng ta có thể rút ra kết luận: *Tín ngưỡng Thờ cúng Tổ tiên là một bộ phận của ý thức xã hội, là một loại hình tín ngưỡng dân gian, được hình thành từ thời nguyên thủy trong chế độ thị tộc phụ quyền. Với niềm tin thiêng liêng rằng, tổ tiên tuy đã chết nhưng linh hồn vẫn còn tồn tại, có khả năng che chở, phù giúp con cháu, được thể hiện thông qua lễ nghi thờ phụng. Nó là sự phản ánh quyền hành của người đứng đầu thị tộc phụ hệ, gia đình phụ quyền. Đó là sự biết ơn, tưởng nhớ và tôn thờ những người có công sinh thành, tạo dựng, bảo vệ cuộc sống như : cha mẹ, ông bà, cụ, kỵ, tổ sư, tổ nghề, thành hoàng, tổ nước...*

- Nguồn gốc ra đời của tín ngưỡng Thờ cúng Tổ tiên.

+ Nguồn gốc kinh tế - xã hội của Thờ cúng Tổ tiên

+ Nguồn gốc nhận thức của Thờ cúng Tổ tiên

+ *Nguồn gốc tâm lý của tín ngưỡng Thờ cúng Tổ tiên*

1.1.3. Các loại hình tín ngưỡng Thờ cúng Tổ tiên ở Việt Nam

Tín ngưỡng Thờ cúng Tổ tiên của người Việt hiện nay vừa chịu sự tác động của những điều kiện lịch sử, vừa chịu sự tác động của những điều kiện kinh tế - chính trị - xã hội hiện tại.

*** Thờ cúng Tổ tiên trong gia đình, họ tộc**

Thờ cúng Tổ tiên ở gia đình

Thờ cúng Tổ tiên trong gia đình được xây dựng trên hai cơ sở tâm lý, tình cảm cơ bản là sự sợ hãi và lòng hiếu thảo. Hai yếu tố tâm lý này ở mỗi giai đoạn phát triển của tín ngưỡng Thờ cúng Tổ tiên nó có vị trí khác nhau.

Thờ cúng Tổ tiên trong dòng họ

Để tưởng nhớ về nguồn gốc của họ tộc mình, mỗi dòng họ đều xây nhà thờ thủy tổ của dòng họ (còn gọi là từ đường). Ở những làng xóm giữ bền truyền thống cùng tập tục cổ và ít giao lưu với bên ngoài, trước đây thường là mỗi làng có bao nhiêu dòng họ thì có bấy nhiêu nhà thờ họ, trong đó thờ thủy tổ và các vị tổ phân chi. Thậm chí ở những làng sung túc và có những họ to, nhiều đình, nhiều chi thì mỗi chi lại xây một nhà thờ riêng gọi là nhà thờ chi.

Nhà thờ tổ to hay nhỏ là tùy thuộc vào họ lớn hay bé (do số chi hoặc phân chi và số đình nhiều hay ít).

Nói tóm lại, tín ngưỡng Thờ cúng Tổ tiên trong gia đình, họ tộc phản ánh mối quan hệ đồng huyết. Con người luôn ý thức được về cội nguồn của mình: cha mẹ là những người trực tiếp có công sinh thành, nuôi dạy; ông bà tổ tiên là cội nguồn của dòng họ, có tổ tiên, ông bà mới có cha mẹ, từ đó mới có bản thân mình. Từ nhận thức đó, tín ngưỡng Thờ cúng Tổ tiên trong gia đình, họ tộc là biểu hiện của lòng hiếu thảo, cung kính đối với hương hồn tổ tiên. Vào mỗi dịp tết đến, xuân về, vào ngày giỗ, ngày sóc, ngày vọng hoặc mỗi khi trong gia đình có công to, việc lớn,... người chủ gia đình không quên thắp nén hương thơm kính báo với tổ tiên, để tổ tiên được biết về những diễn biến, thay

đổi của cuộc sống con người nơi trần thế, để tổ tiên phù hộ, độ trì, giúp đỡ con cháu có một cuộc sống tốt đẹp, thuận hoà.

*** *Thờ thành hoàng***

Thờ thành hoàng là hình thức tín ngưỡng xuất hiện muộn hơn so với tín ngưỡng Thờ cúng Tổ tiên trong gia đình, họ tộc và nó còn muộn hơn khi coi đây là một loại hình tín ngưỡng Thờ cúng Tổ tiên. Bởi theo quan niệm ban đầu, Thờ cúng Tổ tiên chỉ tồn tại dưới dạng thờ cúng những người đã mất trong gia đình hoặc thị tộc, có cùng huyết thống. Còn các hình thức thờ cúng ở phạm vi bộ lạc, làng xã, quốc gia không phải là Thờ cúng Tổ tiên. Đây là quan điểm của một số học giả, trong đó phải kể đến đại diện là Tocarev. Nhưng các quan niệm phổ biến ngày nay vẫn thừa nhận, Thờ cúng Tổ tiên không phải chỉ là Thờ cúng Tổ tiên cùng huyết thống, nó còn được biểu hiện ở hình thức thờ thành hoàng và cao hơn là thờ vị tổ chung của cả nước.

Thờ thành hoàng là hiện tượng tín ngưỡng phổ biến ở Việt Nam, nguyên nhân của thực tế này là do sự quy định bởi đặc điểm điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội ở phương Đông.

Tín ngưỡng Thờ cúng Tổ tiên và thờ thành hoàng có mối quan hệ mật thiết với nhau.

*** *Thờ cúng Tổ tiên của cả nước (Quốc tổ Hùng Vương)***

Vượt ra ngoài phạm vi gia đình, làng xóm là việc Thờ cúng Tổ tiên trong cả nước. Việt Nam cũng như các quốc gia khác trong khu vực đều có truyền thuyết, huyền thoại về nguồn gốc của dân tộc mình. Những người được coi là thủy tổ của cả dân tộc, khai sinh ra quốc gia, dân tộc thì được coi là tổ tiên của cả nước.

Theo quan niệm của người Việt, người đại diện cho cả cộng đồng đó là người đứng đầu đất nước, là hoá thân của một vị thần đầu thai xuống trần gian để thay Trời cai trị thiên hạ, vị đó chính là Thiên tử - con Trời. Cho nên, người đứng đầu cộng đồng, quốc gia hay một tộc người, tuy xuất thân là một người thường bằng da, bằng thịt, nhưng được thiêng liêng hoá bằng sự kì lạ như sao sa vào bụng mẹ, ướm chân

vào vết đất lạ... mà người mẹ mang thai; hoặc khi sinh nở có hào quang phát sáng, hồ phục, rồng châu... Nhà vua - nửa thần, nửa người - được suy tôn là người đại diện duy nhất của cộng đồng trước thần linh, người có quyền bất khả xâm phạm, quyền lực của vua được đồng nhất với quyền lực của cộng đồng.

Như vậy, có thể thấy rằng tín ngưỡng Thờ cúng Tổ tiên không chỉ diễn ra trong phạm vi gia đình, làng xã mà nó còn được mở rộng ra trong phạm vi Thờ cúng Tổ tiên của cả nước, ở đó thờ cúng những vị tổ chung của cả quốc gia, dân tộc. Nhưng ở cấp độ nào, hình thức nào thì nó vẫn không ngoài ý nghĩa là sự tưởng nhớ về cội nguồn, về những người đã có công sinh thành nuôi dưỡng, những người khai làng lập ấp, khai thiên lập địa... họ là những người đã có công tạo lập cuộc sống cho chúng ta ngày hôm nay.

1.2. Vai trò của tín ngưỡng Thờ cúng Tổ tiên ở nước

1.2.1. Vai trò văn hoá - đạo đức

Thứ nhất là, Thờ cúng Tổ tiên thể hiện sự liên kết cộng đồng trong xã hội

Thứ hai là, Thờ cúng Tổ tiên đóng vai trò duy trì và bảo tồn môi trường văn hoá truyền thống.

Thứ ba là, Thờ cúng Tổ tiên thể hiện đạo lý uống nước nhớ nguồn.

Thứ tư là, Thờ cúng Tổ tiên khơi dậy lòng hiếu thảo của con cháu.

Thứ năm là, Thờ cúng Tổ tiên giúp bù đắp những bất trắc, rủi ro trong cuộc sống.

1.2.2. Vai trò chính trị - xã hội

Tín ngưỡng Thờ cúng Tổ tiên không chỉ đóng vai trò quan trọng trong việc bảo tồn các giá trị đạo đức, mà nó còn có vai trò quan trọng trong hoạt động chính trị- xã hội:

Một là, tín ngưỡng Thờ cúng Tổ tiên đã tạo ra mối liên kết bền chặt giữa con người với con người trong dòng họ, làng xã với nhau, giữa những người cùng dòng máu Lạc Hồng. Nhờ vậy, đã tạo nên sức mạnh đoàn kết dân tộc, lịch sử cũng đã chứng minh, sự đồng sức đồng lòng

của dân tộc Việt Nam đã giúp chúng ta giành được độc lập, tự do như ngày nay. Chúng ta đã chiến thắng những kẻ thù lớn nhất, mạnh nhất của thời đại. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nói: “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công.”

Hai là, góp phần giáo dục ý thức đạo đức công dân, ý thức chấp hành chủ trương chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước. Nhiều chương trình, mục tiêu như “Đền ơn đáp nghĩa”, “Xây dựng gia đình văn hóa, làng, xã, phường văn hóa”... đã được các dòng họ rất quan tâm chú trọng. Trong nội dung giáo dục con cái ở gia đình dòng họ, luôn được các bậc cha mẹ coi trọng là giáo dục đạo làm người: Giáo dục lòng dũng cảm, sự trung thực, lòng hiếu thảo với ông bà, cha mẹ. Bên cạnh yêu cầu của việc giáo dục đạo đức của người con đối với gia đình dòng họ, các bậc cha mẹ cũng hết sức chú ý giáo dục con cái trách nhiệm, nghĩa vụ của một người công dân đối với đất nước, như lòng trung thành đối với Tổ quốc, ý thức trách nhiệm đối với tập thể, cơ quan, làng xóm, phố phường. Và họ nhận thức được rằng gia đình đã và sẽ cùng với nhà trường, xã hội góp phần vào giáo dục lý tưởng sống cho con, em, thanh niên, học sinh, sinh viên Việt Nam hôm nay. Đó là lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Đạo đức cao nhất của người dân Việt, của thế hệ trẻ là sống, học tập, rèn luyện và làm việc vì sự nghiệp “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”.

1.3.3. Vai trò kinh tế

Tín ngưỡng Thờ cúng Tổ tiên, còn góp phần thực hiện chính sách “xóa đói giảm nghèo”, xây dựng và phát triển kinh tế gia đình. Nó được biểu hiện thông qua các việc làm rất thiết thực ở các dòng họ, dòng tộc như những người trong họ giúp đỡ nhau làm kinh tế gia đình. Họ giúp đỡ nhau dưới nhiều hình thức, có thể là cho nhau vay vốn để phát triển kinh tế, nhưng cũng có thể là giúp nhau làm công việc đồng áng cho kịp thời vụ (thường là với những gia đình neo người, con cái học hành hoặc đi làm ăn xa).

Chương 2

PHÁT HUY NHỮNG GIÁ TRỊ TÍCH CỰC CỦA TÍN NGƯỠNG THỜ CÚNG TỔ TIÊN Ở MỘT SỐ ĐỊA PHƯƠNG HÀ NỘI HIỆN NAY - THỰC TRẠNG VÀ VẤN ĐỀ ĐẶT RA

2.1. Thực trạng Thờ cúng Tổ tiên

2.1.1. *Thực trạng Thờ cúng Tổ tiên trong gia đình, họ tộc ở một số địa phương của Hà Nội hiện nay*

1. *Tín ngưỡng thờ thần mặt trời* còn xuất hiện lẻ tẻ ở Yên Sở (Hoài Đức), làng Văn Khê (Quốc Oai), làng Đại Đồng (Phú Xuyên)...

2. *Thờ đá* (người nguyên thủy suy tôn đá là thần). Tín ngưỡng thờ đá còn xuất hiện ở nhiều nơi như: làng Miêng Hạ (Ứng Hoà) còn thờ một vật cổ bằng đá ở ngôi đền Thạch; ở làng Cống Xuyên (Thường Tín) cũng thờ một tảng đá xám to màu sáng như ngọc, ở Tân Lĩnh (Ba Vì), ở Hương Sơn (Mỹ Đức)...

3. *Thờ cây*: Cây đa, cây gạo đã thân thuộc với người làng quê Hà Tây. Họ quan niệm thần cây đa, ma cây gạo. Đón xuân mới có tục hái lộc cây đa mong phát tài phát lộc. Ngày tết kiểm đôi cây mía đặt trước bàn thờ tổ tiên gọi là gậy ông bà ông vải.

4. *Thờ Tứ pháp*: ở vùng xứ Đoài và vùng Sơn Nam Thượng còn xuất hiện nhiều nơi thờ 4 vị thần Mây - Mưa - Sấm - Chớp như chùa Đậu (Thường Tín) thờ Pháp Vũ, đền thôn Vân Trai (Thường Tín) thờ Pháp Lôi, Quán Cả thôn Đại Phùng (Đan Phượng) thờ Pháp Điện (thần Chớp)...

5. *Thờ Mẫu*: tín ngưỡng thờ Mẫu còn khá phổ biến ở các làng của Hà Tây. Mẫu Liễu Hạnh được dân quê tôn kính, ngự trị ở nhiều làng xã như đền Thanh Sam (Ứng Hoà), đền Mẫu Liễu ở Quê Dương (Hoài Đức), đức Thánh Mẫu ở Bia Bà thôn La Khê (Hà Đông)...

6. *Thờ phồn thực*: tín ngưỡng phồn thực còn sót lại ở một số nơi nhân dịp lễ hội đầu xuân như lễ cướp bông ở làng Miêng Hạ (Ứng Hoà), làng Vân Sa (Ba Vì), làng Sơn Đồng (Hoài Đức)...

7. *Thờ thần núi Sơn Tinh - Tản Viên*, nay còn thờ ở đền Thượng-Trung - Hạ trên núi Tản, ở đền Và, đền Mãng Sơn (Sơn Tây), đền Khánh Xuân (Quốc Oai).

8. *Thờ thủy thần*: tín ngưỡng thủy thần được thờ tập trung ở vùng chiêm trũng các huyện Thường Tín, Phú Xuyên, Ứng Hoà...

9. *Thờ cây hương*: tín ngưỡng thờ cây hương biểu hiện là mỗi hộ gia đình dựng một cái miếu nhỏ cao khoảng 0,5m, hai tầng, tầng lộ thiên đặt trên một cột tre hoặc cột gạch cao chừng 1m. Tín ngưỡng này tập trung ở các huyện Đan Phượng, Phúc Thọ, Ba Vì.

10. *Thờ ông Đổng bà Đổng*.

11. *Thờ Đức Thánh Trần*: ở đền Thiện thôn Hoà Xá (Chương Mỹ), đền Thiện ở Sơn Đông (Sơn Tây).

12. *Thờ cúng Tổ tiên*: là một tín ngưỡng dân gian rất phổ biến thâm nhập vào từng gia đình người Việt Nam nói chung và người Hà Tây nói riêng.

13. *Thờ thành hoàng làng*, rất phổ biến ở các làng xã ở xứ Đoài và vùng Sơn Nam Thượng.

*** Thờ cúng Tổ tiên trong gia đình**

- *Tết cổ truyền*: Phong tục truyền thống bao đời nay của người dân Việt Nam nói chung và người dân Hà Tây nói riêng đều rất coi trọng ngày tết cổ truyền và đó là dịp lễ hội lớn nhất trong một năm. Trong thời điểm quan trọng đó, mỗi cá nhân, mỗi gia đình có rất nhiều việc phải làm, phải chuẩn bị, trong đó việc thờ cúng và chăm sóc phần mộ tổ tiên là trọng điểm của đời sống tâm linh.

- *Tết thanh minh*: Cũng giống như phong tục ở Trung Quốc, vào những ngày đầu tháng 3 âm lịch hàng năm là thời điểm tiết trời trong sáng, cũng là lúc con cháu đi viếng mộ tổ tiên. Đây là một trong những thời điểm quan trọng để con cháu thể hiện lòng thành kính với hương hồn tổ tiên, cha mẹ. Vào dịp này những con cháu ở xa quê hương đều tổ chức về quê hương viếng mộ, tạo nên một không khí sôi nổi, nhộn nhịp. Con cháu ra mộ vừa để giới thiệu cho những thành viên mới về phần

mồ mả cha ông, vừa để đắp đất, nhỏ cỏ, thắp hương, tân trang lại ngôi mộ cho sạch sẽ.

- *Tết Vu lan*: Việt Nam là quốc gia chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của Phật giáo nên rất coi trọng tết Vu Lan vào rằm tháng bảy (âm lịch). Người Việt Nam có câu "Cúng quanh năm không bằng rằm tháng bảy" cũng là với ý nghĩa coi trọng lễ này. Theo quan niệm của Phật giáo thì ngày nay là dịp xá tội vong nhân, cửa ngục âm phủ mở để các vong hồn bị giam hãm được phép trở về thăm người thân ở trần gian.

- *Ngày sóc, ngày vọng*: Vào ngày này trước kia hầu hết các gia đình đều thắp hương cúng tổ tiên, nhưng thường làm đơn giản, chỉ có ba tiết theo quan niệm của Đạo giáo là rằm tháng giêng, rằm tháng bảy và rằm tháng mười thì được chú trọng hơn. Nhưng ngày nay, phần do điều kiện đời sống đã được nâng cao, phần do tín ngưỡng Thờ cúng Tổ tiên được hồi sinh trở lại, cho nên vào ngày rằm, mùng một hàng tháng theo lịch trăng, các gia đình ở Hà Tây đều làm lễ Thờ cúng Tổ tiên khá chu đáo. Gia đình nào cúng lễ mặn thì phải có đủ: rượu, xôi, thịt, hoa tươi, tiền vàng và đĩa trầu cau; còn lễ nhạt thì đơn giản hơn chỉ cần ít trái cây, trầu cau, chén nước trắng và ít tiền vàng là đủ. Ở nông thôn Hà Tây vào ngày rằm, mùng một ngoài việc Thờ cúng Tổ tiên ở nhà, các bà các chị còn ra đình, ra chùa làm lễ cầu khẩn.

**** Thờ cúng Tổ tiên trong dòng tộc***

Ngoài việc Thờ cúng Tổ tiên ở mỗi gia đình, ở Hà Tây việc thờ cúng thủy tổ của dòng họ cũng rất được coi trọng.

2.1.2. Thực trạng thờ Thành hoàng ở một số địa phương Hà Nội (Hà Tây cũ)

Như chúng ta đã biết, Hà Tây là vùng đất thuộc Phong Châu của các vua Hùng thời kỳ đầu dựng nước. Trong suốt thời gian dài dựng nước và giữ nước, Hà Tây là căn cứ vững chắc bảo vệ kinh đô nước Việt. Hà Tây còn là vùng đất có nền văn hoá vật chất và phi vật chất rất phong phú, và tục thờ cúng thành hoàng là tín ngưỡng khá phổ biến của các làng xã ở Hà Tây xưa kia (nay là Hà Nội). Có thể nói, nếu thờ tổ

tiên là tín ngưỡng chính của cộng đồng gia tộc, thì thờ thành hoàng là tín ngưỡng chính của cộng đồng làng xã. Mỗi làng quê Hà Tây đều có đình thờ thành hoàng, có thể là một hoặc có thể là nhiều vị thần thành hoàng là thần tượng được nhân dân tôn vinh và thờ cúng.

2.1.3. Thực trạng thờ Quốc tổ Hùng Vương một số địa phương Hà Nội (Hà Tây cũ)

2.2. Xu hướng biến động và những vấn đề đặt ra đối với tín ngưỡng Thờ cúng Tổ tiên ở một số địa phương Hà Nội hiện nay

2.2.1. Xu hướng biến động của tín ngưỡng Thờ cúng Tổ tiên ở một số địa phương Hà Nội hiện nay

Thứ nhất, Thờ cúng Tổ tiên vận động theo xu hướng đòi thường hoá, gắn với sinh hoạt văn hoá cộng đồng.

Thứ hai, Thờ cúng Tổ tiên tổ tiên hiện nay vận động theo xu hướng phục hồi lại truyền thống.

Thứ ba, xu hướng thiên về hình thức thực dụng, phô trương lãng phí các hoạt động Thờ cúng Tổ tiên.

Thứ tư, xu hướng bị lợi dụng vào hoạt động mê tín dị đoan.

2.2.2. Những vấn đề đặt ra

Một là, hoạt động thương mại hoá tín ngưỡng Thờ cúng Tổ tiên ở Hà Tây đang ngày càng gia tăng.

Hai là, xuất hiện tư tưởng cục bộ trong tín ngưỡng Thờ cúng Tổ tiên ở Hà Tây.

Ba là, hiện tượng lợi dụng tín ngưỡng Thờ cúng Tổ tiên để hành nghề mê tín dị đoan, đang ngày càng gia tăng ở Hà Tây (nay là Hà Nội).

Bốn là, tín ngưỡng Thờ cúng Tổ tiên hiện nay đang được đánh giá cao vì đã mang lại cho con người nhiều giá trị tốt đẹp nhưng bên cạnh đó tín ngưỡng Thờ cúng Tổ tiên lại có những biểu hiện thái quá.

Chương 3

PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP, KIẾN NGHỊ CƠ BẢN NHẪM PHÁT HUY NHỮNG GIÁ TRỊ TÍCH CỰC CỦA TÍN NGƯỠNG THỜ CÚNG TỔ TIÊN Ở MỘT SỐ ĐỊA PHƯƠNG HÀ NỘI HIỆN NAY

3.1. Phương hướng cơ bản nhằm phát huy mặt tích cực của tín ngưỡng Thờ cúng Tổ tiên ở một số địa phương Hà Nội

Thứ nhất, giữ gìn và phát huy những giá trị tích cực, đồng thời hạn chế những ảnh hưởng tiêu cực của tín ngưỡng Thờ cúng Tổ tiên của người Việt ở Hà Tây (Hà Nội hiện nay).

Thứ hai là, tôn trọng quyền tự do tôn giáo, tín ngưỡng và tín ngưỡng Thờ cúng Tổ tiên đồng thời chống hoạt động mê tín dị đoan.

Thứ ba là, Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và vai trò quản lý của Nhà nước về công tác văn hoá, tư tưởng hiện nay.

3.2.1. Một số giải pháp cơ bản

Từ mục tiêu và phương hướng trên đây, việc bảo tồn và phát huy giá trị tích cực của tín ngưỡng Thờ cúng Tổ tiên ở Hà Tây cần phải quan tâm thực hiện một số giải pháp sau đây:

Một là, tăng cường các biện pháp tổ chức, quản lý hành chính kết hợp với tuyên truyền giáo dục ý thức tự giác của người dân.

Hai là, các nhà khoa học xã hội, cần nghiên cứu chuyên sâu, phân định rõ các khái niệm: tôn giáo, tín ngưỡng, mê tín dị đoan...để tuyên truyền cho người dân hiểu được quan niệm chính thống giúp họ có thể phân định được ranh giới giữa sinh hoạt tín ngưỡng với các hoạt động mê tín dị đoan. Mục đích của biện pháp này để người dân hiểu được: Tín ngưỡng Thờ cúng Tổ tiên là một nhu cầu thiết yếu của một bộ phận dân cư. Bên cạnh đó, chúng ta phải làm cho cán bộ và nhân dân hiểu và nhận thức đúng, đầy đủ thế nào là tự do tín ngưỡng và tự do không tín ngưỡng; tầm quan trọng của việc bài trừ mê tín dị đoan. Cần kiên trì giáo dục, hạn chế những yếu tố thiếu lành mạnh, mê tín dị đoan trong tổ

chức tang ma, giỗ chạp, lễ hội thành hoàng như: xem bói, xem quẻ, xem tướng số, cúng gọi hồn...; cần làm cho mọi người thấy rõ những nguy hại của việc lợi dụng chính sách tự do tín ngưỡng, tôn giáo, để hoạt động chia rẽ dân tộc và Nhà nước Việt Nam sẽ kiên quyết xử lý, nghiêm trị những kẻ lợi dụng tự do tín ngưỡng, tôn giáo để phá vỡ sự ổn định chính trị - xã hội, gây rối trật tự công cộng, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc.

Ba là, xây dựng môi trường văn hoá - xã hội lành mạnh. Xây dựng và phát triển nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc là một mục tiêu quan trọng trong sự nghiệp đổi mới. Sự nghiệp xây dựng nền văn hoá mới muốn thành công được phải dựa vào dân, phải "làm cho văn hoá thấm sâu vào toàn bộ đời sống và hoạt động của xã hội, và từng tập thể và cộng đồng, từng địa bàn dân cư, vào lĩnh vực sinh hoạt và quan hệ con người, tạo ra trên đất nước ta đời sống tinh thần cao đẹp, trình độ dân trí cao, khoa học phát triển".

Bốn là, chăm lo đời sống vật chất, nâng cao trình độ mọi mặt cho nhân dân. Cách đây hơn nửa thế kỷ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề ra nhiệm vụ "chống ba thứ giặc: giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm". Chống: "Giặc đói, giặc dốt" là để xoá đói, giảm nghèo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và nâng cao trình độ cho nhân dân. Đây cũng là điều kiện tiên quyết để phát huy những giá trị tích cực và hạn chế những mặt tiêu cực của quan niệm nhân sinh trong tín ngưỡng thờ cúng Tổ tiên của người Việt hiện nay. Để góp phần chăm lo đời sống vật chất cho nhân dân, trước tiên Đảng và Nhà nước ta phải đảm bảo việc làm đầy đủ và hợp lý cho người lao động, cải thiện các điều kiện làm việc cho người lao động. Vì trong chủ nghĩa xã hội, lao động là quyền xã hội cơ bản của con người, quyết định nguồn thu nhập và khẳng định giá trị của con người. Cùng với vấn đề việc làm hợp lý thì quyền được hưởng thụ những thành quả lao động của mình cũng là một mặt hết sức quan trọng của cuộc sống con người. Con người được đặt vào vị trí trung tâm của các chương trình kinh tế - xã hội, hay nói cách khác, chính sách kinh tế xã hội của Đảng và Nhà nước hướng vào cải

thiện các điều kiện sinh hoạt vật chất và văn hoá tinh thần cho nhân dân.

3.2.2. Một số kiến nghị

Để những giải pháp nêu trên được thực hiện có hiệu quả và đi vào thực tiễn cuộc sống, góp phần giữ gìn và phát huy những giá trị tích cực của tín ngưỡng thờ cúng Tổ tiên ở Hà Tây, xin đưa ra một số kiến nghị sau:

Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch cần giao nhiệm vụ cụ thể cho từng đơn vị, ban ngành tổ chức và quản lý các di tích đình đền, nhà thờ họ, nhà thờ danh nhân và nơi thờ quốc tổ Hùng Vương cũng như công tác tổ chức và quản lý các lễ hội ở địa bàn Hà Tây. Cũng cần phải chú ý tính đặc thù khi giao nhiệm vụ đặc biệt là quản lý những hoạt động lễ hội gắn với tôn giáo.

Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch kết hợp với Ban tôn giáo và các sở ban ngành khác và các phòng văn hoá ở các huyện tiếp tục công tác tuyên truyền vận động người dân thực hiện tốt các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước và pháp luật về tôn giáo, văn hoá và nâng cao nhận thức hơn nữa về nội dung của Pháp lệnh tín ngưỡng tôn giáo và Nghị quyết số 22-2005/NĐ-CP hướng dẫn một số điều Pháp lệnh tín ngưỡng tôn giáo cho các cán bộ chủ chốt, cán bộ làm công tác văn hoá, tôn giáo và đông đảo quần chúng nhân dân.

Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch cần kết hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Bảo tàng thành phố lên kế hoạch quản lý, công tác bảo tồn, trùng tu và tôn tạo các di tích đình, đền, nhà thờ các dòng họ, các danh nhân đỗ đạt ở vùng đất cổ Hà Tây. Cần giao nhiệm vụ và có sự giám sát chặt chẽ của những người có chuyên môn và am hiểu khi trùng tu di tích, tránh hiện tượng làm mới hoàn toàn di tích hay phá vỡ cấu trúc tổng thể vốn có của các đình đền cổ kính của Hà Tây như hiện nay. Chẳng hạn, như đình Thụy Phiêu, đền Và... ở Hà Tây.

Đối với phòng Văn hoá và chính quyền địa phương sở tại cần thành lập ban quản lý di tích và lễ hội, các thành viên trong ban quản lý cũng

cần am hiểu ít nhiều về công tác tín ngưỡng, tôn giáo và phải nhận thức đúng đắn chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo để đạt hiệu quả cao trong công tác quản lý.

Đặc biệt Hà Tây là một vùng đất có nhiều di tích nhất trong cả nước, cũng là nơi có nhiều lễ hội, vì vậy việc quản lý các di tích và lễ hội là một vấn đề không đơn giản.

Tăng cường công tác tuyên truyền vận động người dân thực hiện tốt chủ trương xây dựng nếp sống văn hoá mới, tiết kiệm không nên lạm dụng việc đốt vàng mã trong các dịp tế lễ ở gia đình, dòng họ cũng như ở các lễ hội của địa phương. Thay vì đốt những loại vàng mã xa xỉ, tốn kém như: ô tô, tủ lạnh, xe máy, điện thoại, ti vi... bằng cách sử dụng những đồng tiền đỏ để giúp đỡ những trẻ em nghèo, những người già neo đơn không nơi nương tựa, những trẻ em mồ côi hay chính những đồng bào đang phải hứng chịu hậu quả của thiên tai lũ lụt... sẽ có ích hơn.

Phát huy vai trò của hệ thống chính trị, tổ chức chính trị, nhất là hội Phụ lão, Đoàn Thanh niên trong việc tuyên truyền vận động người dân xoá bỏ những hủ tục lạc hậu, tư tưởng cục bộ dòng họ, xây dựng một nếp sống văn hoá lành mạnh, xây dựng được mối quan hệ tốt đẹp giữa các dòng họ, đồng thời tạo nên những dư luận xã hội để phê phán, lên án những phần tử tiêu cực lợi dụng tín ngưỡng thờ cúng Tổ tiên để "thương mại hoá" các hoạt động tâm linh trong các lễ hội như buôn thần, bán thánh, hay tự ý xây dựng các đình chùa giả để móc túi lòng hảo tâm của khách thập phương, gây ra các hậu quả xấu đến đời sống văn hoá tinh thần của nhân dân.

Tóm lại, vấn đề bảo tồn các giá trị tích cực của tín ngưỡng thờ cúng Tổ tiên của người Việt nói chung và của người dân Hà Tây nói riêng là một vấn đề không đơn giản. Vì vấn đề này nó phản ánh trực tiếp những biến đổi sâu sắc của đời sống xã hội hiện nay. Để định hướng đúng đắn hoạt động của tín ngưỡng thờ cúng Tổ tiên ở Hà Tây, để tín ngưỡng thờ cúng Tổ tiên ở Hà Tây vận động theo chiều hướng

tích cực, khắc phục những mặt tiêu cực, cần thực hiện đồng bộ các giải pháp trên. Tuy nhiên ở mỗi gia đình, dòng họ, địa phương có sự khác nhau về hoàn cảnh kinh tế - xã hội, về trình độ nhận thức, thói quen tâm lý, tình cảm, mà có thể vận dụng những biện pháp cụ thể, phù hợp trong việc điều chỉnh thái độ, quan niệm và hành vi Thờ cúng Tổ tiên.

KẾT LUẬN

Tín ngưỡng là một bộ phận ý thức xã hội và chịu sự qui định của tồn tại xã hội, là niềm tin của con người vào sự tồn tại và cứu giúp của một thực thể siêu nhiên nào đó biểu hiện thông qua nghi lễ thờ cúng của con người. Hình thức biểu hiện của nó rất đa dạng, phong phú. Tín ngưỡng Thờ cúng Tổ tiên là một hình thức tín ngưỡng dân gian tồn tại khá phổ biến ở nhiều dân tộc trên thế giới trong đó có Việt Nam.

Ở Việt Nam tín ngưỡng Thờ cúng Tổ tiên có nguồn gốc, bản chất chung như các loại hình tín ngưỡng khác song nó có sắc thái riêng, mang đậm dấu ấn văn hoá của cư dân nông nghiệp trồng lúa nước vùng Đông Nam Á.

Hà Tây là một vùng đất cổ, mang đặc trưng của đồng bằng Bắc Bộ. Vì vậy tín ngưỡng Thờ cúng Tổ tiên ở nơi đây khá đậm nét, mang những đặc trưng tiêu biểu của người Việt. Tín ngưỡng Thờ cúng Tổ tiên là cách lý giải về cội nguồn của sự sống, về mối liên hệ giữa sự sống và cái chết. Người dân Hà Tây cũng giống như nhiều người dân Việt luôn tin rằng chết thì phần xác có thể yên ổn trong phần mộ của mình, nhưng phần hồn vẫn thường lui tới gia đình và ngự trên bàn thờ. Vong hồn tổ tiên có thể che chở cho con cháu trong cuộc sống hiện tại và do đó phải sống sao cho khỏi tui hỏ với tổ tiên. Thờ cúng Tổ tiên chính là biểu hiện sự tưởng nhớ của người sống đối với người đã khuất; là sợi dây nối giữa quá khứ và hiện tại để hướng tới tương lai, đã trở thành đạo lý làm người - đạo lý “uống nước nhớ nguồn” của người Việt Nam nói chung và người dân Xứ Đoài và Sơn Nam Thượng nói riêng.

Hình thức, lễ nghi Thờ cúng Tổ tiên của người dân Xứ Đoài và Sơn Nam Thượng nói riêng khá phong phú, song được thể hiện chủ yếu ở ba cấp độ: gia đình, họ tộc- làng- nước. Các gia đình người Hà Tây đều có bàn thờ gia tiên và thường xuyên cúng khi lễ, tết, giỗ chạp hoặc khi trong nhà có việc hệ trọng. Mỗi dòng họ thường có nhà thờ tổ. Ngày giỗ tổ hàng năm được tổ chức đều đặn, là ngày gặp gỡ các thành viên trong họ tộc sau mỗi năm làm lụng vất vả. Lễ hội làng, giỗ tổ nước được tổ chức trọng thể hàng năm để tưởng nhớ công ơn của những người có công xây dựng, bảo vệ cuộc sống của cộng đồng.

Ngày nay, trong thời kỳ công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước, đang có những biến đổi hết sức sâu sắc về kinh tế, chính trị xã hội và văn hóa, nhưng tín ngưỡng Thờ cúng Tổ tiên của người Việt nói chung và người dân Hà Tây nói riêng vẫn được duy trì. Tuy nhiên bên cạnh những mặt tích cực mang tính văn hóa và đạo đức xã hội, Thờ cúng Tổ tiên vẫn còn những biểu hiện khá phức tạp nghiêng về hình thức phô trương, xen lẫn hoạt động mê tín dị đoan.

Trên cơ sở quán triệt quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước ta về tín ngưỡng tôn giáo, và từ thực trạng của Thờ cúng Tổ tiên của người người dân Hà Tây nói riêng và cả nước nói chung không chỉ là “việc đạo” mà còn là “việc đời”. Mỗi chúng ta nhiều ít, trực tiếp và gián tiếp đều liên quan đến hoạt động Thờ cúng Tổ tiên vì ai cũng là thành viên của mỗi gia đình, họ tộc, là con người của làng, nước. Do đó, cần biết “gạn đục, khơi trong”, đánh giá đúng giá trị văn hóa truyền thống, nhất là giá trị đạo đức và tâm linh trong Thờ cúng Tổ tiên.

Giữ gìn và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống nói chung và tín ngưỡng Thờ cúng Tổ tiên của người người dân Hà Tây (Hà Nội mở rộng) hiện nay nói riêng có một ý nghĩa quan trọng, góp phần xây dựng một nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Đó cũng là một yếu tố giúp chúng ta vững tin vào nội lực, chủ động hội nhập và phát triển của đất nước vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã

hội công bằng dân chủ văn minh dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.